

Bản án số: 131/2026/HSST
Ngày 24/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Nguyên
2. Bà Vũ Thị Ngọc Phan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính - Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2026/HSST ngày 03/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2026/QĐXXST-HS ngày 10/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/5/1982 tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: xóm Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; con bà Dương Thị G, sinh năm 1957. Vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2026 tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

+ Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1956;

Địa chỉ: TDP H, phường G, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2026, tổ công tác của Công an phường G, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái

Nguyên phát hiện một người đàn ông đang đứng ở lề đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn B, đồng thời B1 tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái B1 đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa cục chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (niêm phong ký hiệu B). B1 khai đó là ma túy loại Heroine của B1 mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn B. Ngoài ra, tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa cục chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu B có khối lượng 0,141 gam (niêm phong ký hiệu A gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 246/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,141 gam. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn B bằng hình thức test nhanh qua nước tiểu, kết quả: Nguyễn Văn B dương tính với MOR.

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 12/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn B tại xóm Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2026, Nguyễn Văn B đi bộ từ nhà tại xóm Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực cầu V thuộc phường T, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, B gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, B cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái B đang mặc rồi đi bộ dọc đường Lưu Nhân C hướng về cầu S để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực hàng rào nhà khách G1 thuộc tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an phường G kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu A, A1. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV1 ngày 03/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn B** mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu A, A1. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2026, tại khu vực **tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái Nguyên**, **Nguyễn Văn B** có hành vi tàng trữ trái phép 0,141 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của **Công an phường G, tỉnh Thái Nguyên** phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

.....

c. Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV1 ngày 03/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách đặc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu A, A1.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, **Nguyễn Văn B** khai mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực gần **cầu V thuộc phường T, tỉnh Thái Nguyên**. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** không có cơ sở để xử lý.

Ngoài ra, **Nguyễn Văn B** khai nhận đã mua ma túy của một người không quen biết và sử dụng vào khoảng 6 giờ ngày 11/01/2026 tại nhà **B ở xóm Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên**. Do hành vi không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên ngày 17/01/2026, **Công an tỉnh T**

đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **B** về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn B** 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo **Nguyễn Văn B** 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A**, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phó Mạnh Tùng, **Nguyễn Minh T1** và hình dấu tròn của **Phòng K - Công an tỉnh T**;

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A1**, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của **Nguyễn Đình M**, **Đoàn Văn P**, **Vũ Tuấn A**, **Nguyễn Văn B**, **Bù Việt H**, **Dương Khánh T2** và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT – **Công an tỉnh T**.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 167 ngày 16 tháng 4 năm 2026 giữa Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thái Nguyên*).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Văn B** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV1 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1 - Thái Nguyên;

- Bị cáo;
- Lưu HS.

Nguyễn Kim Ngọc